

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 253/2017/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 14 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 353/2017/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa:

**Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm: 1994.

Địa chỉ cư trú: số 172, đường H, tổ dân phố 48, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**Bi đơn:* Anh Lò Đức L, sinh năm: 1984.

Địa chỉ cư trú: số 21, đường L, tổ dân phố 25, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Lê Thị T và anh Lò Đức L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Lò Đức L.

- Về con chung: Giao anh Lò Đức L nuôi con chung tên Lò Xuân P, sinh ngày 19/02/2013 cho đến ngày con chung thành niên. Chị Lê Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyền đi lại thăm nom con, quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

-Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Lò Đức L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về án phí: Chị Lê Thị T nhận nộp án phí xin ly hôn là 150.000đồng, được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Lê Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0006754 ngày 01/8//2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, hoàn trả cho chị Lê Thị T 150.000đồng án phí còn thừa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0006754 ngày 01/8//2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.
- Đương sự.
- UBND TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
THẨM PHÁN**

NGUYỄN NGỌC VŨ